

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2018/HNGĐ_ST
Ngày: 27/8/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhựt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thìn – Cán bộ hưu trí

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên – Cán bộ Hội liên Hiệp phụ nữ Tp.Biên Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thê Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường 06 – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 295/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Kim X**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 86, Kp.7, P.Hố Nai, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

2. *Bị đơn:* Ông **Nhữ Mầu Y**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 86, Kp.7, P.Hố Nai, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(Bà X xin vắng mặt, ông Y vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Trần Thị Kim X trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện, bà cùng ông Nhữ Mầu Y kết hôn với nhau và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Tiến, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên càng chung sống thì càng phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông Y thường xuyên ghen tuông vô cớ, từ đó chửi bới, đánh đập bà. Do không muốn gia đình đổ vỡ bà đã nhiều lần tìm phương án giải quyết, tìm cách hàn gắn đoàn tụ nhưng không có kết quả. Hai vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng đã ly thân, không ai còn quan tâm đến ai từ năm 2017 cho

đến nay. Nay bà cho cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục, tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Y.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nhin Trần Trúc Vân, sinh ngày 05/11/2007 và Nhin Hoàng Phúc, sinh ngày 11/9/2011. Khi ly hôn bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu ông Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn, để các bên tự thỏa thuận; nợ chung của vợ chồng là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tuy nhiên ông Nhin Mầu Y không thực hiện các nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự, không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến của ông Y về việc giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Nhin Trần Trúc Vân, cháu Vân có nguyện vọng được bà X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:
 - Nguyên đơn bà Trần Thị Kim X khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nhin Mầu Y đối chiếu Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bà X là nguyên đơn, ông Y là bị đơn trong vụ án.
 - Theo biên bản xác minh ngày 20/3/2018, Ông Y có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
2. Về thủ tục tố tụng khác: Nguyên đơn bà X có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Y đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có lý do; căn cứ khoản 01, điểm b khoản 02 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.
3. Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim X và ông Nhữn Mầu Y tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được UBND phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết số 93/2006, ngày 27/10/2006 đối chiếu các điều 9, điều 11 và điều 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000, được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

- Bà X xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, chỉ hạnh phúc thời gian đầu, nguyên nhân phát sinh từ việc ông Y ghen tuông nên chửi bới, bạo hành gia đình. Theo kết quả xác minh ngày 20/3/2018, địa phương xác nhận cuộc sống vợ chồng bà X ông Y có mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Y không thực hiện đúng nghĩa vụ của bị đơn, từ đó cho thấy ông Y có ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa hai người. Từ những phân tích trên cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà X và ông Y mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, bà X cương quyết ly hôn với ông Y, yêu cầu ly hôn của bà X là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: bà X ông Y có hai con chung là Nhữn Trần Trúc Vân, sinh ngày 05/11/2007 và Nhữn Hoàng Phúc, sinh ngày 11/9/2011. Khi ly hôn bà X yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu ông Y cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của bà X phù hợp nguyện vọng của cháu Vân và phù hợp thực tế là hiện nay bà cũng đang nuôi dưỡng hai con chung. Để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của trẻ nên giao cả hai con chung cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng. Bà X không yêu cầu cấp dưỡng nên ông Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn, bà X xác định để vợ chồng tự thỏa thuận; nợ chung của vợ chồng khi ly hôn bà X xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do ông Y không có ý kiến nên không thể xác thực về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, do đó các đương sự được quyền khởi kiện đối với phần này bằng một vụ án khác khi có yêu cầu

- Về án phí: Bà Trần Thị Kim X phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147; 227, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 09, 11, 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

Áp dụng các điều 51, 56, 71, 81, 82, 83, khoản 01 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim X đối với bị đơn ông Nhữ Mầu Y về việc tranh chấp ly hôn.

Tuyên xử:

Bà Trần Thị Kim X, sinh năm 1983 ly hôn với ông Nhữ Mầu Y, sinh năm 1983.

Về con chung: Giao 02 con chung là Nhữ Trần Trúc Vân, sinh ngày 05/11/2007 và Nhữ Hoàng Phúc, sinh ngày 11/9/2011 cho bà X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Y được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Bà Trần Thị Kim X phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 006210 ngày 19/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà X đã nộp đủ án phí theo quy định.

Bà X, ông Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa
- UBND P. Tân Tiến
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Minh Nhựt